



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 161/SHX/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH**

Địa chỉ: 6B Nguyễn Văn Búra, Ấp 1, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37 22 8848

Email: kinhdoanh@sanhoxanh.vn

Mã số doanh nghiệp: 0315074291

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 2926/GCNATTP-BQLATTP. Ngày cấp: 10/06/2022. Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm TP. Hồ Chí Minh.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TẮC XÍ MUỐI HIỆU VINA OMAI**

2. Thành phần: Đường, nước, tắc (13,5 %), mớ muối (12,2 %), hương liệu tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (INS330), chất tạo ngọt tổng hợp (INS950), phẩm màu tổng hợp (INS101(i)), chất bảo quản (INS202, INS211).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX) và Hạn sử dụng (HSD) xem trên chai.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong hũ/chai nhựa PET. Bao bì phù hợp với quy định của Bộ Y Tế về vật liệu bao gói thực phẩm.

Quy cách bao gói: Đóng gói kín. Khối lượng tịnh: 1 kg

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Việt Nam

Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH**

Địa chỉ: 6B Nguyễn Văn Búra, Ấp 1, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Chỉ tiêu vi sinh vật và chỉ tiêu kim loại nặng: Áp theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
 - Thông tư 24/2019/TT-BYT về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
 - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ : Về nhãn hàng hóa;
 - Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa”.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2022

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Nguyễn Thùy Trú



Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 100 g:

Năng lượng: 305 Kcal
Carbohydrate : 75,3 g

THÀNH PHẦN:

Dường, nước, léc (13,5%), mợ muối (12,2%), hương liệu tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (INS330), chất tạo ngọt tổng hợp (INS950), phẩm màu tổng hợp (INS101(i)), chất bảo quản (INS202, INS211).

HƯƠNG DAN SỬ DỤNG: Lắc đều trước khi sử dụng. Dùng làm nguyên liệu pha chế các loại thức uống.

HƯƠNG DAN BẢO QUẢN: Giữ lạnh sau khi mở nắp.

Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

KHOI LƯỢNG TÍNH : 1 KG



Trà Oxi Muối

Sản phẩm của:

Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ San Hò Xanh

Địa chỉ: 6B Nguyễn Văn Bui, Ấp 1, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Học Mơn, Tô Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3 722 88 48

Email: kinhdoanh@sanhozanh.com

Website: www.sanhozanh.com

Ngày sản xuất: Xem trên chai

Hạn sử dụng: Xem trên chai

Số TGB: 161/SHX/2022

Số giấy chứng nhận ATTP: 2926/SGCMATTP-BQLATTP

Thông tin cảnh báo:

Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng.



9 596148 281484

SAN XUAT TẠI VIỆT NAM

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220600687-4

Trang/ Page No: 1/2

- Tên khách hàng/ Client's Name** : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HỒ XANH
- Địa chỉ/ Client's Address** : 6B Nguyễn Văn Bứa, Ấp 1, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received** : 10/06/2022
- Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test** : 10/06/2022
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue** : 15/06/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample** : TÁC XÍ MUỐI HIỆU VINA OMAI
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong chai nhựa
- Ghi chú/ Note** :
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS Năng lượng / Calories	305	kcal/100g	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
2	LS Carbohydrate (*) / Carbohydrate (*)	75.3	g/100g	-	TS-KT-HCB-004:2020
3	LS Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
4	LS Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
5	LS Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
6	LS Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
7	LS Streptococci faecal / Streptococci faecal	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
8	LS Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
9	LS Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	LS Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
11	LS Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL. / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220600687-4

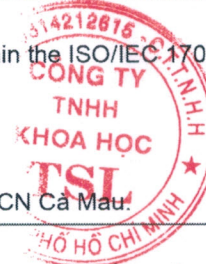
Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
Chú thích/ Remarks: 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection. 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.					

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04